



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **247** /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **26** tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ
giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 478/TTr-SCT ngày 03 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành; 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

(chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế danh mục và nội dung 01 thủ tục hành chính, Lĩnh vực công nghiệp nặng, Mục I Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần B Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Phụ lục I Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng được công bố tại Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT - HN, KT,
TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(A)



CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ (02 TTHC)						
1	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.014818)	30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không thu phí.	- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. - Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ.	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.014820)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không thu phí.	- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	<i>Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ (01 TTHC)</i>						
1	Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	25 ngày kể từ ngày cơ quan có	Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ, nhận kết quả:	Không thu phí.	- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 65/2025/TT-BCT	- <i>Sửa đổi: Tên lĩnh vực.</i>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.001158)	thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.		ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- <i>Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 30 ngày xuống 25 ngày.</i>

Tổng số danh mục TTHC công bố: 03 TTHC

Trong đó:

- Công bố mới: 02 TTHC

- Sửa đổi, bổ sung: 01 TTHC

Qua dịch vụ công trực tuyến một phần: 03 TTHC

Cắt giảm thời hạn giải quyết: 01 TTHC